

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hòa.

Ông Hoàng Văn Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2004, tại Huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn D và bà Dương Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan pháp luật xử phạt lần nào. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024 đến nay, có mặt.

2. Đinh Văn Đ, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2002, tại Huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M và bà Đinh Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan pháp luật xử phạt lần nào. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024 đến nay, có mặt.

3. Hoàng Văn T1, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1986, tại Huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh

Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn); con: Có 01 người con; tiền án: Bị cáo có 03 tiền án. Ngày 30/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 12/2007/HSST đến ngày 27/01/2008 chấp hành xong án trở về địa phương chưa được xóa án tích. Đến ngày 21/01/2011 lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Công an huyện B bắt vào ngày 15/4/2011, ngày 18/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 66 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 28/2011/HSST (xác định tái phạm), ngày 15/12/2015 Hoàng Văn T1 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương tuy nhiên chưa thi hành xong các khoản án phí và trách nhiệm dân sự, chưa được xóa án tích. Đến ngày 31/5/2016 Hoàng Văn T1 tiếp tục thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 10 năm tù giam theo bản án số 34/2016/HSST ngày 09/11/2016 (Lần phạm tội này xác định Hành vi của T1 là Tái phạm nguy hiểm), đến ngày 31/7/2023 Hoàng Văn T1 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã có 03 tiền án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1969; địa chỉ: Khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Anh Dương Văn B, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Anh Đinh Văn T2, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Dương Công T3, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

6. Dương Công Đ1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 29/6/2024 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn B đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Đinh Văn T (sinh năm 2004) và Đinh Văn Đ (sinh năm 2002) cùng trú tại thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ trên

giường trong phòng trọ nơi Đinh Văn T và Đinh Văn Đ đang ở 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin, ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc bật lửa màu đỏ có chiều dài 7,7 cm, chiều rộng 2 cm (cũ, đã qua sử dụng), 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 12S1-100.06 (cũ đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A01, màu đỏ (cũ, đã qua sử dụng). Đinh Văn T, Đinh Văn Đ khai nhận đây là chất ma túy H3 vừa cùng nhau đi mua về, đang chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở Công an để làm rõ hành vi phạm tội.

Cùng ngày 29/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn T và Đinh Văn Đ, tuy nhiên không tạm giữ đồ vật gì liên quan đến việc sử dụng phép chất ma túy của các đối tượng.

Tại Cơ quan điều tra Đinh Văn T và Đinh Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/6/2024 Đinh Văn T đã sử dụng điện thoại của T gọi cho Hoàng Văn T1 (sinh năm 1986, trú tại xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) qua ứng dụng Zalo có tên là Hoàng T1 hỏi “*anh ở nhà không*” Tường trả lời “*tầm 4 giờ chiều anh mới về đến*”. Khoảng 12 giờ cùng ngày T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 12S1-100.06 từ nhà ra quán I thuộc khối phố Lê Hồng P, thị trấn B, tỉnh Lạng Sơn chơi game, khi đến quán T có gặp Đinh Văn Đ (sinh năm 2002 trú cùng thôn với T) cũng đang ngồi chơi game tại quán Internet, đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày cả hai đi vào phòng trọ tại khối phố L, thị trấn B, huyện B ngồi chơi, nói chuyện, đến khoảng 15 giờ 00 ngày 29/6/2024 T đã sử dụng điện thoại gọi zalo cho T1 hỏi “*anh về chưa*”, T1 trả lời “*tầm 04 giờ anh đến*”. Khoảng 16 giờ 00 Tường gọi cho T, “*chuyển khoản cho anh đi*”, sau đó tắt điện thoại, đến khoảng 16 giờ 25 Toàn sử dụng tài khoản T5 số tài khoản: 88888824092004 chuyển khoản vào tài khoản A của Hoàng Văn T1 có số tài khoản là 6120205082688 với số tiền 300.000 đồng để mua ma túy, chuyển khoản xong T gọi cho T1 hỏi anh nhận được chưa? Tường trả lời “*anh nhận được rồi tý lên đến nhà thì gọi cho anh, anh đặt thùng rác cho*”. Sau đó T nói với Đinh Văn Đ “*đi thôi*”, ý nói là đi lấy ma túy, Đinh Văn Đ hiểu ý lên ngồi sau xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12S1-100.06, màu sơn đen do T điều khiển, Đ ngồi sau đi từ khối phố Lê Hồng P, thị trấn B đi lên xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, dọc đường đi T lấy điện thoại ra gọi, lúc này Đ thấy T gọi cho T1 để lấy ma túy, Đ nghe T nói qua điện thoại “*em sắp đến rồi*”, sau khi đến cầu L, thuộc xã B, huyện B, T dừng xe lại rồi bảo Đ “*Xuống chờ ở đây đi*”, T dừng xe cho Đ xuống rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thùng rác gần nhà cách nhà T1 khoảng 10 mét, thấy T1 không mặc áo, T đi đến thùng rác nhìn xuống bánh xe của thùng rác có một túi nilon màu đỏ bên trong có 01 gói giấy màu trắng có chứa chất ma túy H3, T cầm lấy túi nilong màu đỏ có chứa chất ma túy. Khi có được ma túy T quay xe đến chỗ Đ đứng chờ, Đ lên xe ngồi sau T, T đưa gói nilon bên trong có gói nhỏ chất ma túy

Heroin cho Đ, trên đường về Đ cầm lấy túi nilon màu đỏ lấy gói ma túy ra rồi vứt túi nilon màu đỏ, T điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, Đ đặt gói ma túy vừa mua được trên giường chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Đinh Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T1 để xác minh làm rõ. Quá trình thi hành lệnh giữ người lực lượng Công an phát hiện và thu giữ trên người của Tường 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme C30S, vỏ màu đen, số EMEI1: 860297061440922; số EMEI2: 860297061440914 gắn sim số điện thoại Sim 1: 0974953116; Sim 2: 0339380543, (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng). Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hoàng Văn T1 tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét phát hiện, thu giữ 01 (một) vỏ bao thuốc lá HERO ở sau tấm sắt cửa nhà vệ sinh, bên trong có 04 (bốn) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 02 (hai) túi ni lông, 01 (một) túi nilon trong suốt không chứa đồ vật, tài liệu gì, 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin. Lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ các vật chứng trên, tiến hành niêm phong 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin theo quy định pháp luật.

Quá trình xác minh ban đầu đã xác định được Đinh Văn T, Đinh Văn Đ phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Hoàng Văn T1 là đối tượng đã có 03 tiền án: Ngày 30/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 09 tháng tù giam đến ngày 27/01/2008 chấp hành xong án trở về địa phương, đến ngày 15/04/2011 Công an huyện B bắt về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 18/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 66 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (hành vi của T1 được xác định là tái phạm), ngày 15/12/2015 Hoàng Văn T1 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, khi vừa trở về địa phương chưa được xóa án tích, Hoàng Văn T1 tiếp tục thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 09/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 10 năm tù giam (Lần phạm tội này xác định hành vi của T1 là Tái phạm nguy hiểm) đến ngày 31/7/2023 Hoàng Văn T1 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích. Đến ngày 29/6/2024 bị Công an huyện B bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này của Hoàng Văn T1 cũng xác định là Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự.

Để có căn cứ xử lý vụ án, ngày 30/6/2024 và ngày 01/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã Quyết định trưng cầu giám định đối với số tang vật nghi là ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang đối với Đinh Văn T – Đinh Văn Đ và số tang vật thu giữ được trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T1.

Tại bản Kết luận giám định số: 749/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng

Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Phong bì ghi **“Tang vật thu giữ của Đinh Văn T”** bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,125 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số: 756/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự [Công an tỉnh Lạng Sơn](#) kết luận:

- Phong bì ghi **“Tang vật thu giữ qua khám xét nhà Hoàng Văn T1”** bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,118 gam (đã trừ bì).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 02/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Đinh Văn T, Đinh Văn Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 04/7/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Hoàng Văn T1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra đã xác định được ngoài lần bán ma túy cho Đinh Văn T ngày 29/6/2024, Hoàng Văn T1 còn bán cho T 02 lần:

Lần 01: Khoảng 09 giờ 00 ngày 23/6/2024 T gọi điện thoại cho Hoàng Văn T1 qua ứng dụng Zalo của Hoàng Văn T1 để hỏi mua 500.000 đồng ma túy H3, T1 đồng ý bán và yêu cầu T chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng A số 6120205082688 của T1, sau khi nhận được tiền do T chuyển. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T1 gọi điện thoại cho T báo T địa điểm cất giấu chất ma túy ở chỗ bánh xe thùng rác màu xanh cạnh nhà của T1, gọi điện thoại xong T1 lấy 01 gói ma túy Heroin bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng cất vào trong một túi nilon màu trắng để ở dưới bánh xe thùng rác để bán cho T. Khi T đến nơi lấy được ma túy xong đã mang về sử dụng cá nhân hết.

Lần 02: Khoảng 10 giờ 00 ngày 28/6/2024 T gọi cho T1 qua ứng dụng Zalo để hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng. Tương đồng ý bán và yêu cầu T chuyển tiền qua số tài khoản ngân hàng A của T1, sau khi nhận được tiền do T chuyển. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 gọi điện thoại và chỉ chỗ cất giấu ma túy cho T. Sau đó T1 lấy 01 gói ma túy Heroin cất vào trong một túi nilon màu trắng để ở dưới bánh xe thùng rác màu xanh cạnh nhà của T1 để bán cho T. Khi T đến nơi lấy được ma túy xong đã mang về sử dụng cá nhân hết.

Lời khai của Hoàng Văn T1 hoàn toàn phù hợp với lời khai của Đinh Văn T và các tài liệu chứng cứ thu thập được. Ngoài ra, Hoàng Văn T1 còn khai nhận được bán ma túy cho nhiều người nghiện khác trên địa bàn huyện cụ thể:

Bán cho Dương Văn B, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 05 lần, với tổng số tiền 1.400.000 đồng.

Lần 01: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 17/6/2024 B có gọi điện thoại cho T1 qua số điện thoại 0974.953.116 hỏi *“Anh có không để em hai trăm”* ý là có ma túy không bán cho B 200.000 đồng, T1 trả lời *“Có đi chuyển khoản đi anh để cho”*, sau đó B chuyển số tiền 200.000 đồng cho T1. Sau khi chuyển tiền xong B gọi điện cho T1 nói *“Em chuyển rồi đây anh nhận được chưa”*, T1 trả lời *“Anh nhận được rồi, khi nào anh gọi thì qua lấy”*. Khoảng 10 phút sau T1 điện thoại lại cho B nói *“Anh để ở chỗ bánh xe thùng rác ra mà lấy”*, sau đó T1 lấy 01 túi nilon màu xanh đựng 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin để ở dưới bánh xe thùng rác để bán cho B. Sau khi có được ma túy B mang đi tự sử dụng hết.

Lần 02: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18/6/2024 B có gọi điện thoại cho T1 qua số điện thoại hỏi *“Anh có không để em ba trăm”* ý là có ma túy không bán cho B 300.000 đồng, T1 trả lời *“Có, đi tìm chỗ nào chuyển khoản đi xong tý anh điện”*. Sau khi chuyển tiền xong B gọi điện thoại cho T1 nói *“Anh nhận được chưa”*, T1 trả lời *“Để anh kiểm tra đã”*, khoảng 01 phút sau T1 gọi điện thoại lại cho B nói *“Anh nhận được rồi tý gọi lại thì lên lấy anh đang đi có việc”*, đến khoảng 19 giờ tối B có gửi 02 đoạn tin nhắn hội thoại (voice chat) qua zalo cho T1 với nội dung *“Em chuyển rồi đây anh ơi”*, *“Xem nhận được chưa”*, T1 nhắn tin trả lời *“Ra bánh xe”* sau đó T1 gọi điện qua zalo cho B nói *“Anh để ở chỗ bánh xe thùng rác ra mà lấy”*. Sau đó T1 lấy 01 túi nilon màu hồng có cất 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin để ở dưới bánh xe thùng rác để bán cho B. Sau khi có được ma túy B mang đi tự sử dụng hết.

Lần 03: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 20/6/2024 B có gọi điện thoại cho T1 qua số điện thoại 0974.953.116 hỏi *“Anh có không để em hai trăm, nhưng chuyển khoản mất phí mười nghìn đây”* ý là có ma túy không bán cho B 200.000 đồng, T1 trả lời *“Thế chuyển cho anh một trăm chín mươi nghìn”*. Sau khi B chuyển tiền xong B gọi điện thoại cho T1 nói *“Anh nhận được chưa”*, T1 trả lời *“Đợi tý”*, khoảng 01 phút sau T1 gọi điện thoại lại cho B nói *“Anh nhận được rồi tý gọi lại thì qua chỗ thùng rác mà lấy”*, đến khoảng 10 phút sau T1 gọi điện cho B nói *“Anh đặt ở chỗ dưới bánh xe thùng rác ấy ra mà lấy”*. Sau đó T1 lấy 01 túi nilon màu hồng cất 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin để ở dưới bánh xe thùng rác để bán cho B. Sau khi có được ma túy B mang đi tự sử dụng hết.

Lần 04: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 21/6/2024 B gọi điện thoại cho tôi qua số điện thoại 0974.953.116 hỏi *“Anh có không để em hai trăm”* ý là có ma túy không bán cho B 200.000 đồng, T1 trả lời *“Anh đang đi công việc anh đặt đây mày tìm chỗ nào chuyển khoản cho anh”*. Một lúc sau T1 gọi điện thoại cho B nói *“Cái của mày ở dưới gầm xe rác gần bao thuốc lá còn dưới cái bánh xe là của người khác”*, T1 lấy 01 túi nilon màu xanh cất 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin để ở dưới bánh xe thùng rác để bán cho B. Do chưa thấy nhận được tiền T1 gọi điện cho B nói *“chưa nhận được tiền”*, B trả lời *“em về ăn cơm xong em đi chuyển”*. Sau đó B đã nhờ chuyển khoản đủ số tiền mua ma túy cho T1. Sau khi có được ma túy B mang đi tự sử dụng hết.

Lần 05: Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 27/6/2024 B gọi điện thoại cho T1 qua số điện thoại 0974.953.116 hỏi “*Anh có không để em năm lít*” ý là có ma túy không bán cho B 500.000 đồng, T1 trả lời “*Có đi tìm chỗ nào chuyển khoản cho anh đi*”. Sau đó T1 nhắn tin zalo cho B nói “*Anh đang đi công việc tý 6h30 nhé*”, B trả lời “*Giờ em chuyển khoản cho anh*”. Sau khi chuyển tiền xong, B nhắn tin zalo cho T1 nói “*Alo em chuyển 5 lít nhé*”, T1 trả lời “Ok”, nhận được rồi em”, đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày T1 gọi điện cho B nói “*Anh đặt ở chỗ dưới bánh xe thùng rác ấy ra mà lấy*”. Sau đó T1 lấy 01 gói nhỏ nilon màu hồng cất 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin để ở dưới bánh xe thùng rác để bán cho B. Sau khi có được ma túy B mang đi tự sử dụng hết.

Các lần Dương Văn B chuyển khoản cho Hoàng Văn T1 để mua ma túy đều qua số tài khoản của T1 6120205802688 mở tại ngân hàng A với tên là Hoàng Văn T1. Do B không có tài khoản ngân hàng nên mỗi lần mua B đã nhờ những người khác chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Hoàng Văn T1, Dương Văn B không nhớ những người mà B nhờ chuyển khoản là ai, khi nhờ chuyển khoản B không nói cho những người đó về việc chuyển khoản để làm gì.

Bán cho Đinh Văn T2, sinh năm 1999, trú tại: thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 12 lần với tổng số tiền bán ma túy có được là: 3.600.000 đồng.

Lần 01: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 20/6/2024 T2 sử dụng số điện thoại: 0336658883 gọi điện cho T1 qua số thuê bao 0974953116 để hỏi mua ma túy, T1 đồng ý, khi mua bán ma túy sẽ sử dụng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản của T1 6120205802688, ngân hàng A với tên là Hoàng Văn T1, sau đó T2 đã dùng ứng dụng chuyển tiền của ngân hàng M1 để chuyển 300.000 đồng từ số tài khoản 120512349999 mở tại ngân hàng M1 của T2 vào tài khoản của T1 đã cung cấp với mục đích mua ma túy, khi nhận được tiền, T1 gọi lại cho T2 và nói “*anh nhận được tiền rồi tí nữa em lên thì ra chỗ bánh xe thùng rác gần cột điện để lấy hàng ý nói là lấy ma túy*”. Sau đó T1 lấy một gói ma túy cất vào trong túi bóng để ở dưới bánh xe thùng rác cạnh nhà để bán cho T2.

Những lần sau đó T1 cũng bán ma túy cho T2 bằng cách thức giao dịch chuyển tiền qua tài khoản và địa điểm nhận ma túy như lần thứ nhất. Cụ thể các lần như sau: **Lần 02:** vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/6/2024 bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 400.000 đồng; **Lần 03:** khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/6/2024 bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng. **Lần 04:** 19 giờ 45 phút ngày 22/6/2024 bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng; **Lần 05:** 10 giờ 00 phút ngày 23/6/2024 bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng; **Lần 06:** Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 23/6/2024 bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng; **Lần 07:** Khoảng 17 giờ 35 ngày 24/6/2024 bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng; **Lần 08:** Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 25/6/2024 bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng; **Lần 09:** Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 27/6/2024 bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng; **Lần 10:** khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/6/2024 bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng; **Lần 11:**

khoảng 16 giờ 20 phút ngày 29/6/2024 bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng; **Lần 12:** Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 30/6/2024 T1 đã bán cho T2 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi có được ma túy T2 đều mang đi tự sử dụng hết (BL 198-211)

Bán cho Dương Công T3, sinh năm 1991 trú tại thôn T, xã H, huyện B, Lạng Sơn 05 lần với tổng số tiền: 990.000 đồng.

Lần 01: khoảng 12 giờ 00 ngày 21/6/2024 T3 sử dụng Zalo nhắn tin cho T1 hỏi là “*anh ơi có không*” ý nói là có ma túy không thì T1 trả lời là “*có, lấy bao nhiêu*” Tiếp trả lời “*lấy 200.000*” (hai trăm nghìn đồng) sau đó T1 bảo chuyển khoản đi và T3 sử dụng số tài khoản 0374812792 của T3 mở tại ngân hàng L2 để chuyển số tiền 200.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng A của Tường 6120205082688. Sau khi nhận được tiền thì T1 gọi zalo cho T3 nói “*anh nhận được rồi xuống lấy đi anh để ở cạnh bánh xe thùng rác*” Sau đó T1 lấy 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin cất vào trong túi nilon màu xanh để ở dưới bánh xe thùng rác cạnh trước nhà để bán cho T3.

Những lần tiếp theo T3 đều nhắn tin zalo hỏi mua ma túy với T1 và thông nhất giao dịch chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng và cách thức nhận ma túy như trên. Cụ thể các lần như sau: **Lần 02:** khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/6/2024 bán cho T3 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Do không đủ tiền nên T3 xin Tường bớt 5.000 đồng và được T1 đồng ý nên T3 đã chuyển cho T1 số tiền 195.000 đồng; **Lần 03:** khoảng 18 giờ 45 ngày 25/6/2024 Tường bán cho T3 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. **Lần 04:** khoảng 17 giờ 30 ngày 26/6/2024 bán cho T3 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Nhưng do không có đủ tiền nên T3 xin Tường bớt 5.000 đồng và được T1 đồng ý nên T3 đã chuyển cho T1 số tiền 195.000 đồng; **Lần 05:** khoảng 12 giờ 00 ngày 28/6/2024 bán cho T3 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi có được ma túy, T3 đều mang đi tự sử dụng hết.

Bán cho Dương Công Đ1, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 24 lần với tổng số tiền: 4.940.000 đồng.

Lần 01: khoảng 10 giờ 20 phút ngày 01/6/2024 Đông nhắn tin cho T1 qua ứng dụng zalo để hỏi mua ma túy Heorin với số tiền 200.000 đồng. Tường bảo có và yêu cầu Đ1 chuyển tiền cho T1 tài khoản ngân hàng A số 6120205082688 của Tường. Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng M2 số 0342392342 của mình chuyển sang tài khoản ngân hàng của T1 cung cấp số tiền 200.000 đồng. Khi nhận được tiền T1 nhắn tin zalo cho Đ1 nói “*anh nhận được rồi xuống lấy đi anh để ở cạnh bánh xe thùng rác*”. Sau đó T1 lấy 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin cất vào trong túi nilon để ở dưới bánh xe thùng rác ở trước cửa nhà để bán cho Đ1.

Các lần tiếp theo Đ1 mua ma túy với T1 cũng với cách thức giao dịch mua bán ma túy thông qua hình thức chuyển khoản và nhận ma túy tại thùng rác ở trước cửa nhà T1. Cụ thể như sau: **Lần 02:** khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 03:** khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá

200.000 đồng; **Lần 04:** khoảng 10 giờ 50 phút ngày 10/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 05:** khoảng 10 giờ 40 phút ngày 11/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 06:** khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 07:** khoảng 10 giờ 55 phút ngày 13/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 08:** khoảng 15 giờ 10 phút ngày 14/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 09:** khoảng 09 giờ 25 phút ngày 16/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 10:** khoảng 20 giờ 25 phút ngày 16/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 150.000 đồng; **Lần 11:** khoảng 10 giờ 05 phút ngày 18/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 12:** khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. **Lần 13:** khoảng 09 giờ 40 phút ngày 20/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 14:** khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 15:** khoảng 18 giờ 50 phút ngày 22/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 16:** khoảng 11 giờ 50 phút ngày 23/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 17:** khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 18:** khoảng 07 giờ 40 phút ngày 26/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 19:** khoảng 19 giờ 55 phút ngày 26/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 20:** khoảng 11 giờ 40 phút ngày 27/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng; **Lần 21:** khoảng 15 giờ 20 phút ngày 28/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng; **Lần 22:** khoảng 11 giờ 10 phút ngày 29/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; **Lần 23:** khoảng 16 giờ 50 phút ngày 29/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 190.000 đồng; **Lần 24:** khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/6/2024 bán cho Đ1 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi có được ma túy, Đ1 đều mang đi tự sử dụng hết.

Hoàng Văn T1 khai nhận nguồn gốc số ma túy ma Tường bán cho các đối tượng là do T1 đi xuống thành phố T mua về với mục đích vừa để sử dụng và vừa để bán cụ thể các lần như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 31/5/2024 Hoàng Văn T1 một mình bắt xe khách đi từ nhà Tường xuống bến xe khách Trung tâm thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, tại đây T1 gặp một người không quen biết, có biểu hiện nghiện ma túy, T1 hỏi người này “*có hàng không*”, người đàn ông trả lời “*có lấy bao nhiêu*” Tường trả lời “*năm trăm*” sau đó T1 đưa số tiền 500.000 đồng cho người đàn ông, người đàn ông cầm lấy tiền và bảo T1 đợi ở đây, nói xong người đàn ông đi đâu đó một lúc rồi quay lại đưa cho T1 01 gói ma túy H3, T1 cầm lấy gói ma túy rồi quay ra bắt xe khách quay trở về nhà. Khi về đến nhà T1 đã chia gói ma túy thành các gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng mục đích để dễ sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì T1 sẽ bán.

Khoảng 08 giờ 30 ngày 15/6/2024 Tường một mình bắt xe khách đi từ nhà T1 xuống đến khu vực đầu cầu G, thành phố T, tại đây Tường gặp một người

đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ có biểu hiện nghiện ma túy, T1 hỏi người đàn ông “*có hàng không*”, người đàn ông trả lời “*có lấy bao nhiêu*” Tường trả lời “*năm trăm*” sau đó T1 đưa số tiền 500.000 đồng cho người đàn ông, người đàn ông cầm lấy tiền và đưa cho T1 01 gói ma túy H3, T1 cầm lấy gói ma túy rồi bắt xe khách quay trở về nhà. Khi về đến nhà T1 đã chia gói ma túy thành các gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng mục đích để dễ sử dụng nếu có ai hỏi mua thì T1 sẽ bán.

Khoảng 14 giờ 00 ngày 28/6/2024 Tường một mình bắt xe khách đi từ nhà xuống đến khu vực đường T thuộc thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, tại đây Tường gặp một người đàn ông lái xe ô tô không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, T1 hỏi người này “*có hàng không*”, người lái xe ô tô trả lời “*có lấy bao nhiêu*” Tường trả lời “*năm trăm*” sau đó T1 đưa số tiền 500.000 đồng, cho người lái xe ô tô cầm lấy tiền và bảo đợi ở đây, nói xong người đàn ông điều khiển xe mô tô đi đâu đó một lúc rồi quay lại đưa cho T1 01 túi nilong bên trong có chứa ma túy H3, T1 cầm lấy gói ma túy rồi bắt xe khách quay trở về nhà. Tường mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua thì T1 sẽ bán để lấy tiền tiếp tục mua ma túy.

Hoàng Văn T1 khai nhận số tiền bán ma túy cho Đinh Văn T, Dương Văn B, Đinh Văn T2, Dương Công T3, Dương Công Đ1 có được là **12.030.000** đồng T1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân và mua ma túy quay vòng hết.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSBS, ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn Đ2 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn Đ; căn cứ khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đinh Văn Đ đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn Đ2 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 46 khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong mặt trước phong bì có ghi chữ “**Tang vật thu của Đinh Văn T**”, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,107 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong mặt trước phong bì có ghi chữ “**Tang vật thu giữ khám xét nhà ở của Hoàng Văn T1**”, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,102 gam chất ma túy Heroin (Phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) vỏ túi nilon (cũ); 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ “**Tang vật thu giữ của Đinh Văn T và Đinh Văn Đ**”, bên trong có 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ có chiều dài 7,7cm x chiều rộng 2cm (tình trạng cũ, đã qua sử dụng), 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng (tình trạng cũ); 01 (một) vỏ bao thuốc lá HERO, bên trong có 04 (bốn) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 02 (hai) túi ni lông, 01 (một) túi nilon trong suốt không chứa đồ vật, tài liệu gì.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A01, vỏ màu đỏ số EMEI1: 354801119526781, số EMEI2: 354802119526789, gắn sim số điện thoại 0344870271 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme C30S, vỏ màu đen, số EMEI1: 860297061440922; số EMEI2: 860297061440914 gắn sim số điện thoại Sim 1: 0974953116; Sim 2: 0339380543, (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu xanh nhạt, số IMEI 1: 869035040966299; IMEI 2: 869035040966281 gắn sim số điện thoại: 0968174994 (tình trạng cũ đã qua sử dụng); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, vỏ màu xám, số IMEI 1: 864408047702188, số IMEI 2: 864408047702188 gắn sim số điện thoại 0336658883 (Tình trạng cũ đã qua sử dụng).

Trả lại cho người liên quan: Ông Đinh Văn D 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 12S1 - 100.06 màu sơn xanh đen, số khung C6J0GY205674, số máy 5C6J205680; (tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng).

Bị cáo Hoàng Văn T1 phải nộp truy thu số tiền **12.030.000** đồng

Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt một số người liên quan nhưng đã có lời khai trong hồ sơ. Bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 29/6/2024, tại khu vực nhà trọ học sinh của ông Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1969, trú tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) tổ công tác Công an huyện B đã phát hiện và bắt quả tang Đinh Văn T (sinh năm 2004), Đinh Văn Đ (sinh năm 2002) cùng trú tại thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroin. Hai đối tượng khai nhận số ma túy heroin nói trên mua của Hoàng Văn T1 (sinh năm 1986, trú tại xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) với giá 300.000 đồng. Bản thân Hoàng Văn T1 cũng thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình cho Đinh Văn T và Đinh Văn Đ như đã nêu trên, ngoài ra T1 còn thừa nhận trước đó T1 còn được bán ma túy Heroin cho Đinh Văn T **02** lần, bán cho Đinh Văn T2 **12** lần, bán cho Dương Văn B **05** lần, bán cho Dương Công Đ1 **24** lần, bán cho Dương Công T3 **05** lần. Tổng cộng T1 đã bán trái phép chất ma túy **49** lần với số tiền bán ma túy có được là **12.030.000** đồng, T1 đã sử dụng để chi tiêu cá nhân và mua ma túy quay vòng hết.

Qua giám định số ma túy thu giữ được khi bắt quả tang đối với Đinh Văn T và Đinh Văn Đ là chất ma túy Heroin, có khối lượng **0,125 gam** (đã trừ bì), mục đích các bị cáo rủ nhau đi mua ma túy Heroin về để sử dụng, nhưng chưa sử dụng thì đã bị bắt quả tang. Số ma túy thu giữ của Hoàng Văn T1 trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở là chất ma túy Heroin, có khối lượng **0,118 gam** (đã trừ bì). Mục đích T1 mua ma túy về để sử dụng cho nhu cầu cá nhân và có người hỏi mua thì bán. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 43/CT-VKSBS, ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người nghiện ma túy nên hiểu được tác hại của ma túy đối với con người, cộng đồng và xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm

tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn Đ đồng phạm trong vụ án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng là đồng phạm giản đơn không có người tổ chức, bị cáo Đinh Văn T là người trực tiếp chuyển tiền mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn T1 nên có vai trò chính; bị cáo Đinh Văn Đ đi cùng bị cáo Đinh Văn T để mua ma túy, sau khi mua được ma túy trên đường về bị cáo Đinh Văn Đ là người cầm gói ma túy về để cùng sử dụng nên có vai trò đồng phạm trong vụ án.

[6] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T1 là người có nhân thân xấu vì đang có tiền án; các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn Đ là người nghiện ma túy; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Văn Đ tham gia nghĩa vụ quân sự được Tham mưu trưởng quân khu A1 tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2022 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T4 bán trái phép chất ma túy 49 lần cho nhiều người nghiện khác nhau nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Bị cáo Hoàng Văn T1 mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành án trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, từ bỏ ma túy, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; Bị cáo Đinh Văn T là người mua ma túy về để sử dụng cho bản thân; bị cáo Đinh Văn Đ đồng phạm với bị cáo Đinh Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự. Xét thấy qua xác minh các bị cáo không có tài sản riêng nên

không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Cần truy thu số tiền bị cáo Hoàng Văn T1 bán trái phép chất ma túy mà có.

[10] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[11] Đối với ông Đinh Văn D là bố của Đinh Văn T chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12S1-100.06, màu sơn xanh, đen. Ông D mua chiếc xe mô tô này vào khoảng tháng 4 năm 2017 tại cửa hàng xe máy Thiện Hồng, địa chỉ tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với giá 21.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô đăng ký tên của Đinh Văn D, ông D mua xe về nhằm mục đích phục vụ việc đi lại của gia đình, trong gia đình nếu có ai có nhu cầu đi lại thì đều có thể lấy sử dụng. Ngày 29/6/2024 ông D đi làm ruộng, để xe mô tô ở nhà và không rút chìa khóa điện nên không biết T sử dụng xe đi đâu, làm gì, với ai. Do đó không xem xét trách nhiệm liên quan đối với Đinh Văn D

[12] Đối với các đối tượng bán ma túy cho Hoàng Văn T1, do bị cáo khai nhận không biết những người đàn ông bán ma túy cho là ai, không nhớ được đặc điểm nhận dạng và không biết địa chỉ ở đâu nên không xác định được các đối tượng để điều tra, xác minh, xử lý.

[13] Đối với ông Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1969, trú tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) là chủ phòng trọ nơi T và Đ bị bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã xác định trước đó ông Nguyễn Văn H2 đã cho Dương Thùy L1 (sinh năm 2006, trú tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) thuê phòng để ở trọ thuận tiện cho việc đi lại học tập. Buổi sáng ngày 29/6/2024 do đã học xong nên L1 trả phòng trọ và đi về. Ngày 29/6/2024 ông H2 không ở nhà nên không biết L1 về từ khi nào, không biết Đinh Văn Đ và Đinh Văn T vào phòng trọ của L1 từ khi nào, cũng không biết việc Đ và T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý trách nhiệm liên quan đối với Nguyễn Văn H2 và Dương Thùy L1.

[14] Đối với điện thoại di động của Dương Công T3 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Hoàng Văn T1, do trong quá trình đi trên đường từ thị trấn B về nhà T đã bị rơi, không xác định được rơi ở vị trí nào nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để truy tìm và thu giữ.

[15] Đối với điện thoại di động của Dương Công Đ1 sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với Hoàng Văn T1, do bị hỏng nên Đ1 đã bán cho một người phụ nữ thu gom phế liệu qua đường, không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 100.000 đồng. Do Đ1 không cung cấp được tên, tuổi địa chỉ của người phụ nữ thu mua sắt vụn nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có căn cứ để xác minh và tiến hành thu giữ đối với điện thoại trên.

[16] Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong mặt trước phong bì có ghi chữ “**Tang vật thu của Đinh Văn T**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H4, trợ lý giám định; Đại diện cơ quan trung cầu và các hình

dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,107 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và vỏ bao gói (cũ) là ma túy của Đinh Văn T mua về để sử dụng là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong mặt trước phong bì có ghi chữ “**Tang vật thu giữ khám xét nhà ở của Hoàng Văn T1**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định; Đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự tại phần giáp lai mới, mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên các thành phần tham gia niêm phong Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,102 gam chất ma túy Heroin (Phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) vỏ túi nilon (cũ) là ma túy của Hoàng Văn T1 mua về để sử dụng và bán lại cho người khác là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 12S1 - 100.06 màu sơn xanh đen, số khung C6J0GY205674, số máy 5C6J205680; (tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng). Đây là xe mô tô thuộc sở hữu của ông Đinh Văn D là bố của Đinh Văn T, bị cáo T lấy xe đi mua ma túy ông D không biết nên trả lại chiếc xe mô tô cho ông Đinh Văn D.

- 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ “**Tang vật thu giữ của Đinh Văn T và Đinh Văn Đ**”, bên trong có 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ có chiều dài 7,7cm x chiều rộng 2cm (tình trạng cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng (tình trạng cũ), không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A01, vỏ màu đỏ, gắn sim số điện thoại 0344870271 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Đinh Văn T sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với Hoàng Văn T1 nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme C30S, vỏ màu đen, gắn sim số điện thoại Sim 1: 0974953116; Sim 2: 0339380543, (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Hoàng Văn T1 sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với Đinh Văn T, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu xanh nhạt, số IMEI 1: 869035040966299; IMEI 2: 869035040966281 gắn sim số điện thoại: 0968174994 (tình trạng cũ đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Dương Văn B sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Hoàng Văn T1, Dương Văn B không yêu cầu lấy lại nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, vỏ màu xám, số IMEI 1: 864408047702188, số IMEI 2: 864408047702188 gắn sim số điện thoại 0336658883 (Tình trạng cũ đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Đinh Văn T2 sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với Hoàng Văn T1, Đinh Văn T2 không yêu cầu lấy lại nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá HERO, bên trong có 04 (bốn) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 02 (hai) túi ni long, 01 (một) túi nilon trong suốt không chứa đồ vật, tài liệu gì, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm b, khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn T1.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đinh Văn T.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo: Đinh Văn T, Đinh Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 29 tháng 6 năm 2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 29 tháng 6 năm 2024.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Hoàng Văn T1. Bị cáo Hoàng Văn T1 phải nộp truy thu số tiền 12.030.000đ (mười hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng của vụ án

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong mặt trước phong bì có ghi chữ “*Tang vật thu của Đinh Văn T*”, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,107 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong mặt trước phong bì có ghi chữ “*Tang vật thu giữ khám xét nhà ở của Hoàng Văn T1*”, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,102 gam chất ma túy Heroin (Phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) vỏ túi nilon (cũ); 01 (một) phong bì thư

dám kín, niêm phong, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ “*Tang vật thu giữ của Đinh Văn T và Đinh Văn Đ*”, bên trong có 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ có chiều dài 7,7cm x chiều rộng 2cm (tình trạng cũ, đã qua sử dụng), 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng (tình trạng cũ); 01 (một) vỏ bao thuốc lá HERO, bên trong có 04 (bốn) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 02 (hai) túi ni lông, 01 (một) túi nilon trong suốt không chứa đồ vật, tài liệu gì.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A01, vỏ màu đỏ số EMEI1: 354801119526781, số EMEI2: 354802119526789, gắn sim số điện thoại 0344870271 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme C30S, vỏ màu đen, số EMEI1: 860297061440922; số EMEI2: 860297061440914 gắn sim số

điện thoại Sim 1: 0974953116; Sim 2: 0339380543, (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu xanh nhạt, số IMEI 1: 869035040966299; IMEI 2: 869035040966281 gắn sim số điện thoại: 0968174994 (tình trạng cũ đã qua sử dụng); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, vỏ màu xám, số IMEI 1: 864408047702188, số IMEI 2: 864408047702188 gắn sim số điện thoại 0336658883 (Tình trạng cũ đã qua sử dụng).

Trả lại cho người liên quan: Ông Đinh Văn D 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 12S1 - 100.06 màu sơn xanh đen, số khung C6J0GY205674, số máy 5C6J205680; (tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thị hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thị hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T1, Đinh Văn T, Đinh Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục Thị hành án dân sự huyện Bắc Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức

